

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28.02.2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Điền**
- *Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông **Nguyễn Hữu Đức**
 2. Bà **Lê Cẩm Huỳnh**
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nhàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** sinh năm 1970
Trú tại: khu vực B, phường C, quận T, thành phố Cần Thơ.
(có mặt)
2. Bị đơn: Chị **Huỳnh Kim L** sinh năm 1974
Trú tại: khu vực B, phường C, quận T, thành phố Cần Thơ.
(vắng mặt)
3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ:
Cháu **Nguyễn Hiếu T** sinh ngày 15.4.2009
(đang sống với cha là ông Hạnh tại khu vực B, phường C, quận T, tp Cần Thơ;
Và do anh Hạnh là người giám hộ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 14.9.2017 và quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Do mai mối nên vào năm 1990, anh với chị Huỳnh Kim L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sau đó có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là phường C), quận T ngày 03.5.2002. Sau khi cưới, vợ chồng

sống bên gia đình chị L tại huyện L, tỉnh Đ, đến năm 2000 anh chị cư ngụ tại khu vực B, phường C, quận T, thành phố Cần Thơ cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hay cãi vã gay gắt, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, chị L có mối quan hệ với người đàn ông khác nên từ tháng 10.2016 thì vợ chồng ly thân cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 15.11.1994 – đã trưởng thành và lao động bình thường và Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 15.4.2009 - đang sống với anh H tại khu vực B, phường C.

Về tài sản chung: Vợ chồng có căn nhà cấp 4: bê tông cốt thép, vách gạch xây, mái tol, nền gạch men, chiều ngang 08m, chiều dài 11m.

Về nợ chung: không có.

Thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu ly hôn đối với chị Huỳnh Kim L.

- *Về con chung*: Anh yêu cầu được quyền nuôi con chung Nguyễn Hiếu T đến trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh yêu cầu tự thỏa thuận sử dụng với chị L, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09.01.2018, người có quyền, lợi ích được bảo vệ cháu Nguyễn Hiếu T trình bày:

Hiện nay cháu đang sống chung với cha và theo học lớp 3 trường tiểu học C thuộc khu vực B, phường C, quận T. Nay cha mẹ ly hôn thì cháu không ý kiến về vấn đề hôn nhân. Đối với vấn đề nuôi con và cấp dưỡng thì cháu yêu cầu được sống với cha là Nguyễn Văn H đến trưởng thành, không yêu cầu mẹ cấp dưỡng, vì hiện nay cha cháu có khả năng nuôi cháu đến trưởng thành.

Đối với bị đơn chị Huỳnh Kim L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết công khai, hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý số 339/2017/TB.TLVA-HNGĐ ngày 15.11.2017; Các Thông báo hòa giải số 180/2017/TB.TA ngày 16.12.2017, số 185/2017/TB.TA ngày 23.12.2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018 ngày 25.01.2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12.02.2018 nhưng chị L vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H đối với chị Huỳnh Kim L; Ôn định cho anh H được quyền tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 15.4.2009 đến trưởng thành, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Anh Nguyễn Văn H với chị Huỳnh Kim L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B, quận T nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nên anh H có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Huỳnh Kim L đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng chị L đều vắng mặt không lý do. Nên, Hội đồng xét xử có căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 điều 228, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân:*

Anh H và chị L chung sống từ năm 1990, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh H thì do tính tình vợ chồng không hòa hợp, hay xảy ra cự cãi nên từ tháng 8.2017 vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ kiện, anh H kiên quyết ly hôn; chị L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện mong muốn hàn gắn lại quan hệ vợ chồng; Mặt khác, từ khi ly thân đến nay vợ chồng đã bỏ mặc mà không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Điều này cho thấy, tình trạng vợ chồng giữa anh H với chị L đã thật sự rạn nứt, thực tế hôn nhân đã chấm dứt, đời sống chung không thể tồn tại kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[4] *Về con chung:* Anh H khai vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 15.11.1994 và Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 15.4.2009. Ngoài ra vợ chồng không có con nuôi hay con riêng nào khác.

Đối với Nguyễn Thị Kim H, hiện đã trưởng thành, lao động bình thường và có khả năng nuôi sống bản thân nên anh H không đặt vấn đề nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Đối với cháu Nguyễn Hiếu T: Anh H yêu cầu được nuôi cháu T, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu T yêu cầu được tiếp tục sống với anh H, bởi suốt thời

gian qua và hiện nay cháu T vẫn liên tục sống cùng cha, được sự chăm sóc chu đáo từ anh H; Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, chị L được tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng chị L vắng mặt, không ý kiến về vấn đề nuôi con. Nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của anh H và chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trên.

Về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Ngoài ra, khi người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[5] *Về tài sản chung*: Anh H yêu cầu tự thỏa thuận sử dụng với chị L, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết;

[6] *Về nợ chung*: Đương sự trình bày không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220, 227, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, 53, 56, 81, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H đối với bị đơn chị Huỳnh Kim L.

1. *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Huỳnh Kim L.

2. *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn H được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 15.4.2009 đến trưởng thành. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị L thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Đối với con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 15.11.1994 - đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc trình bày không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo phiếu thu số 003528 ngày 06.11.2017 được chuyển thành án phí. Anh H đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- THA Q. Thốt Nốt;
- UBND phường Thuận An
(nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền